

Số: **29** /2017/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **15** tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương  
ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số: 334/TTr- SNV ngày 25 tháng 10 năm 2017 và Công văn số: 729/SNV-XDCQ&CTTN ngày 10 tháng 11 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

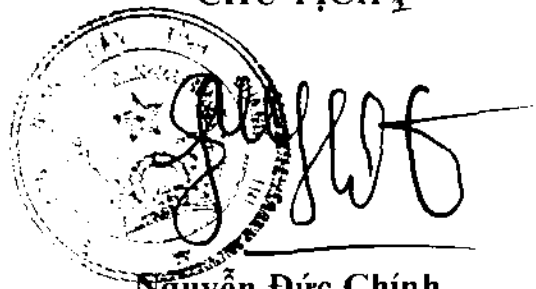
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **15** tháng **11** năm 2017 và thay thế Quyết định số 3104/2005/QĐ-UBND ngày 12/12/2005 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại chính quyền cơ sở vững mạnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, Chủ tịch HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Tin học tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chính**

**QUY ĐỊNH**

**Đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn  
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2017/QĐ-UBND  
ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy định này quy định tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp loại và quy trình đánh giá, xếp loại hàng năm đối với chính quyền địa phương ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi là chính quyền địa phương ở cấp xã).

**Điều 2. Mục đích**

1. Đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đánh giá đúng mức hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương ở cấp xã trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và chỉ đạo của cấp trên.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chính quyền địa phương ở cấp xã là tiêu chí quan trọng để bình xét thi đua - khen thưởng và đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý.

3. Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chính quyền địa phương ở xã là cơ sở để đánh giá chính quyền địa phương vững mạnh thuộc tiêu chí “hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật” trong xây dựng nông thôn mới.

4. Thông qua đánh giá, xếp loại khẳng định mặt mạnh, mặt yếu của chính quyền địa phương ở cấp xã, từ đó phát huy mặt tích cực và khắc phục mặt yếu kém, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa phương.

**Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại**

1. Việc tiến hành đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở cấp xã trên cơ sở các tiêu chí cơ bản tại Quyết định này, phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác, toàn diện, dân chủ, công khai, minh bạch và phản ánh đúng tình hình thực tiễn, đặc điểm cụ thể của địa phương.

2. Đánh giá dựa trên kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND cấp xã theo quy định pháp luật.

3. Việc đánh giá, xếp loại là công việc quan trọng được tiến hành hàng năm phải tạo động lực thi đua xây dựng chính quyền địa phương ở cấp xã trong sạch, vững mạnh.

## Chương II TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI

### Điều 4. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Phát triển kinh tế - xã hội</b>	<b>50</b>	
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực kinh tế</b>	<b>25</b>	
1.1	<i>Sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn: ứng phó thiên tai</i>	8/3	
a	Thực hiện các chỉ tiêu phát triển nông – lâm – ngư nghiệp đạt các chỉ tiêu đặt kế hoạch đề ra; có nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả	4/1	1 điểm đối với phường, thị trấn
b	Xã đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đạt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo đúng lộ trình, kế hoạch	2/0	Chỉ tính đối với xã
c	Chủ động ứng phó kịp thời, có hiệu quả đối với diễn biến bất lợi về thiên tai, bão lũ	2	
1.2	<i>Hạ tầng, đô thị, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ, du lịch</i>	6/11	
a	Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt và vượt kế hoạch	2/4	4 điểm đối với phường, thị trấn
b	Giá trị thương mại - dịch vụ - du lịch đạt và vượt kế hoạch	2/4	4 điểm đối với phường, thị trấn
c	Khai thác sử dụng và bảo vệ tốt các công trình đường giao thông, điện, nước sinh hoạt, thủy lợi... trên địa bàn	1	
d	Quản lý hành chính đối với các hoạt động xây dựng, nhà đất trong phạm vi quản lý đảm bảo đúng quy định	1/2	2 điểm đối với phường, thị trấn
1.3	<i>Tài chính – kế hoạch</i>	6	
a	Thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước, các loại thuế, phí và lệ phí trên địa bàn	2	
b	Thu, chi, quyết toán ngân sách theo đúng quy định; quản lý thu, chi tài chính rõ ràng, minh bạch đúng quy định của Nhà nước	2	
c	Quản lý tốt công trình, dự án được cấp trên giao thực hiện trên địa bàn	2	
1.4	<i>Về tài nguyên và môi trường</i>	5	
a	Quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thẩm quyền; tham	2	

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
	gia hòa giải, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định.		
b	Phối hợp thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng tại địa phương; thực hiện tốt việc đăng ký, quản lý hồ sơ địa chính; theo dõi biến động đất đai và chỉnh lý hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai	1	
c	Đảm bảo công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn; các hoạt động bảo vệ môi trường và vệ sinh môi trường khu dân cư được thực hiện tốt	1	
d	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch hợp vệ sinh ở thành thị đạt 95%, ở nông thôn đạt 93% trở lên; tỷ lệ thu gom rác thải ở khu vực nông thôn đạt 80%, các khu vực dân cư tập trung có hệ thống thu gom, tiêu thoát nước	1	
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa – xã hội</b>	<b>25</b>	
2.1	<i>Giáo dục và đào tạo</i>	7	
a	Đảm bảo chỉ tiêu huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường	3	
b	Duy trì, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ở các cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở	2	
c	Trường học đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch; mạng lưới trường, lớp đạt so với kế hoạch	2	
2.2	<i>Y tế, dân số, KHH gia đình</i>	6	
a	Thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế; phòng, chống có hiệu quả dịch bệnh; chỉ đạo thực hiện tốt chuẩn quốc gia về y tế xã	2	
b	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 80%	1	
c	Thực hiện đạt các chỉ tiêu về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên xuống dưới 15%	2	
d	Tỉ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi hàng năm giảm từ 1 – 1,5 %	1	
2.3	<i>Văn hoá, thể dục, thể thao</i>	5	
a	Thực hiện tốt các quy định về xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không có bạo lực gia đình	2	
b	93% làng, bản, khu phố được công nhận làng, bản, khu phố văn hóa; 90% hộ gia đình trở lên được công nhận gia đình văn hóa	1	
c	Phối hợp và thực hiện tốt công tác bảo tồn các di tích, loại hình văn hóa dân gian; duy trì phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao ở địa phương	1	
d	90% làng, bản, khu phố có nhà văn hóa, trung tâm học tập cộng đồng	1	
2.4	<i>Lĩnh vực xã hội</i>	7	
a	Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia	1	

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
	đình, bảo vệ, hỗ trợ người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực đời sống gia đình và xã hội được thực hiện tốt		
b	Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách, quy định của Nhà nước đối với gia đình chính sách, đối tượng xã hội; huy động các nguồn lực chăm sóc gia đình chính sách, đối tượng xã hội gặp khó khăn; tổ chức tốt các hoạt động từ thiện, nhân đạo tại địa phương	2	
c	Tạo việc làm mới cho người lao động đạt chỉ tiêu huyện, thị xã, thành phố giao	2	
d	Giảm tỉ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm đạt 1,5-2,0%; 100% hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ các chế độ, chính sách của Nhà nước theo quy định	2	
<b>II</b>	<b>Thi hành pháp luật, Quốc phòng – An ninh</b>	<b>21</b>	
<b>1</b>	<b>Thi hành pháp luật</b>	<b>11</b>	
1.1	Triển khai tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, của cấp trên và của địa phương	3	
1.2	Thực hiện tốt việc thi hành án tại địa phương; phát hiện, xử lý vi phạm hành chính kịp thời, đúng thẩm quyền	2	
1.3	Thực hiện đúng quy định về đăng ký và quản lý hộ tịch; chứng thực; công tác đăng ký, quản lý cư trú	2	
1.4	Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức tiếp công dân, giải quyết kịp thời, có hiệu quả đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân, không để khiếu kiện kéo dài vượt cấp	3	
1.5	Ban hành và thực hiện tốt các quy định về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	1	
<b>2</b>	<b>Quốc phòng – An ninh</b>	<b>10</b>	
2.1	Hoàn thành kế hoạch diễn tập, huấn luyện dân quân tự vệ, huấn luyện dự bị động viên; thực hiện tốt chỉ tiêu tuyển quân, không có trường hợp loại trả, đào bỏ ngũ. Xây dựng cơ sở an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu ở từng làng, bản, khu phố; Hoàn thành chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho cán bộ thuộc đối tượng 3, đối tượng 4, chức sắc, chức việc; phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân.	4	
2.2	Xây dựng kế hoạch và thực hiện các biện pháp đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, các tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật khác có hiệu quả, không để xảy ra các vụ trọng án	2	
2.3	Xử lý dứt điểm các vụ việc liên quan đến lĩnh vực ANTT, các tệ nạn xã hội, xây dựng địa bàn xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự	2	
2.4	Quản lý tốt các hoạt động tôn giáo, không để xảy ra tình	2	

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
	trạng lợi dụng về tự do tín ngưỡng gây chia rẽ dân tộc, gây rối, bạo loạn về an ninh trật tự tại địa bàn quản lý		
<b>III</b>	<b>Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương</b>	<b>17</b>	
1	HĐND, UBND được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Bố trí đầy đủ số lượng, chức danh cán bộ, công chức cấp xã	2	
2	Ban hành Quy chế làm việc và hoạt động đúng Quy chế; có chương trình công tác trọng tâm, có lịch công tác tuần; thực hiện đảm bảo chế độ hội họp, giải quyết công việc	2	
3	Chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp của HĐND đúng Luật, đại biểu tham dự đầy đủ các kỳ họp hoặc không tham dự nhưng có lý do chính đáng	1	
4	Các Nghị quyết của HĐND đảm bảo quy định của pháp luật, sát với tình hình phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương; quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng theo quy định	1	
5	Có xây dựng chương trình giám sát và thực hiện tốt chức năng giám sát của HĐND trong mọi lĩnh vực của địa phương. Đại biểu HĐND thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tham gia tiếp xúc cử tri theo quy định	1	
6	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời	2	
7	Bố trí, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức phù hợp với trình độ, năng lực	1	
8	Tác phong, lễ lối và thời gian làm việc của cán bộ, công chức, được thực hiện nghiêm túc	2	
9	Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Công khai, minh bạch các khoản đóng góp của nhân dân, quản lý và sử dụng có hiệu quả các khoản đóng góp	2	
10	Các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được thực hiện đảm bảo, không có khiếu kiện khiếu nại	1	
11	Tổ chức quản lý tốt mốc giới, bản đồ địa giới hành chính; không để các tranh chấp địa giới hành chính xảy ra; kịp thời báo cáo, phối hợp khôi phục đúng nguyên trạng các mốc địa giới hành chính bị hư hỏng, mất mát	1	
12	100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	1	
<b>IV</b>	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính:</b> Căn cứ kết quả đánh giá chấm điểm chi số cải cách hành chính từ năm trước liền kề đã được UBND cấp huyện quyết định xếp loại để tính điểm	<b>7</b>	
1	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đạt loại xuất sắc	7	
2	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đạt loại tốt	5	

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
3	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính loại khá	3	
4	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đạt trung bình trở xuống	0	
V	<b>Điểm thưởng: Nhiều tiêu chí về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh... vượt so với kế hoạch; đạt một số thành tích xuất sắc trong hoạt động thực hiện nhiệm vụ</b>	5	
	<b>Tổng cộng điểm</b>	<b>100</b>	

### **Điều 5. Cách chấm điểm**

1. Tùy theo mức độ hoàn thành của từng tiêu chí để chấm từ 0 đến điểm tối đa theo điểm chuẩn quy định. Điểm được làm tròn 02 số sau dấu phẩy. Điểm tổng cộng là tổng điểm của từng tiêu chí và điểm thưởng nhưng tối đa không quá 100 điểm.

2. Đối với các tiêu chí có định lượng: Nếu hoàn thành từ 100% so với kế hoạch trở lên thì chấm điểm tối đa; nếu hoàn thành từ 80% đến dưới 100% so với kế hoạch thì trừ đi 1/3 số điểm của tiêu chí đó; nếu hoàn thành từ 50% đến dưới 80% so với kế hoạch thì trừ đi 2/3 điểm của tiêu chí đó; nếu hoàn thành dưới 50% so với kế hoạch thì không chấm điểm.

3. Đối với các tiêu chí không định lượng được: Nếu thực hiện đầy đủ, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian thì chấm điểm tối đa; nếu thực hiện không đầy đủ hoặc đầy đủ nhưng không đúng thời gian thì trừ đi 1/3 số điểm; nếu thực hiện không đầy đủ và không đúng thời gian thì trừ đi 2/3 số điểm; nếu không thực hiện thì chấm 0 điểm.

4. Sau khi chấm điểm theo quy định, những đơn vị nào vi phạm các nội dung sau sẽ bị trừ 05 điểm.

a) Có cán bộ, công chức vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị truy tố trước pháp luật.

b) Để xảy ra trọng án trên địa bàn.

### **Điều 6. Xếp loại**

1. Căn cứ vào kết quả chấm điểm của từng đơn vị để xếp loại theo 04 mức sau:

a) Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với xã, phường, thị trấn đạt từ 85 điểm trở lên.

b) Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ xã, phường, thị trấn đạt từ 75 đến dưới 85 điểm.

c) Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ đối với xã, phường, thị trấn đạt từ 50 đến dưới 75 điểm.

d) Xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ đối với xã, phường, thị trấn đạt dưới 50 điểm.

2. Những đơn vị nào vi phạm một trong những nội dung sau đây thì hạ 01 bậc xếp loại so với loại đạt được:

- a) Nội bộ mất đoàn kết kéo dài, không xử lý kiên quyết, dứt điểm.
- b) Vi phạm quy chế dân chủ, để xảy ra tình hình mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, để xảy ra điểm nóng.

### **Chương III** **QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI** **VÀ LƯU TRỮ HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**

#### **Điều 7. Quy trình đánh giá và xếp loại**

1. Từ ngày 01/12 đến ngày 15/12 hàng năm HĐND và UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp tiến hành tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của đơn vị mình theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy định này, báo cáo UBND huyện, thành phố, thị xã (qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp.

Hồ sơ UBND cấp xã gửi Phòng Nội vụ gồm:

a) Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại chính quyền của đơn vị (Gửi Thường trực HĐND, các phòng, ban thuộc UBND cấp huyện).

b) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của năm đánh giá (bản chính thức), Nghị quyết của HĐND xã, phường, thị trấn về nhiệm vụ Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh của năm đánh giá (bản chính thức);

c) Hồ sơ, tài liệu chứng minh kết quả tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại theo các tiêu chí quy định tại Điều 4 Quy định này: các văn bản pháp luật, văn bản giao nhiệm vụ; văn bản, tài liệu kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và kết quả hoạt động, quản lý điều hành, thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Từ ngày 15/12 đến ngày 20/12 các phòng, ban thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã căn cứ theo chức năng nhiệm vụ tiến hành đánh giá, chấm điểm mức độ thực hiện nhiệm vụ của các xã, phường, thị trấn đối với các tiêu chí có liên quan theo yêu cầu của UBND huyện, thành phố, thị xã và gửi về Phòng Nội vụ để tổng hợp.

3. Từ ngày 21/12 đến ngày 31/12, trên cơ sở kết quả tự đánh giá xếp loại của các xã, phường, thị trấn và kết quả đánh giá của các phòng, ban chuyên môn, Phòng Nội vụ tiến hành tổng hợp, dự kiến xếp loại và tham mưu tổ chức Hội nghị gồm Thường trực HĐND, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã xem xét quyết định.

4. Từ ngày 01/01 đến ngày 15/01 năm sau UBND huyện, thành phố, thị xã xem xét, quyết định và thông báo kết quả xếp loại đến Sở Nội vụ; Huyện, Thành, Thị ủy; các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; các cơ quan, đơn vị cấp huyện có liên quan; HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn.

#### **Điều 8. Lưu trữ hồ sơ đánh giá xếp loại**



Phòng Nội vụ huyện, thành phố, thị xã thực hiện việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu đánh giá, xếp loại xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Sở Nội vụ: Căn cứ Quy định này thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương tổ chức thực hiện đánh giá xếp loại chính quyền địa phương ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định.

2. UBND huyện, thành phố, thị xã:

a) Căn cứ bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở cấp xã tại điều 3 Quy định này, UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo các phòng, ban và các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện.

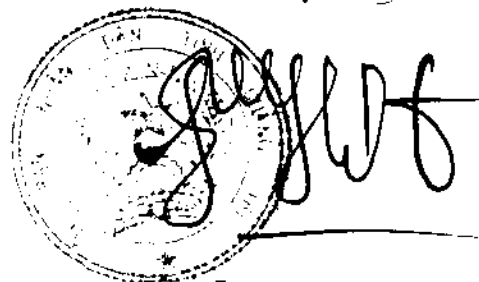
b) Theo dõi, đôn đốc và chỉ đạo kịp thời việc thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra. Tập trung chỉ đạo các xã, phường, thị trấn trong năm xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ và các tiêu chí còn đạt thấp;

c) Trong trường hợp chính quyền địa phương các xã, phường, thị trấn đã được công nhận xếp loại, nhưng sau đó mới phát hiện có khuyết điểm thì UBND huyện, thành phố, thị xã phải xem xét, làm rõ. Nếu kết luận có khuyết điểm thì hủy bỏ kết quả đã công nhận và tiến hành xếp loại lại.

3. Phòng Nội vụ huyện, thành phố, thị xã: Chủ trì phối hợp với các phòng, ban có liên quan tham mưu UBND huyện, thành phố, thị xã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở cấp xã, kịp thời tham mưu UBND huyện, thành phố, thị xã theo đúng yêu cầu tại Quy định này.

4. Đối với các xã, phường, thị trấn: HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với Ủy ban mặt trận TQVN và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện tự đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở đơn vị mình và báo cáo kết quả đề Đảng ủy có ý kiến trước khi gửi kết quả đến UBND huyện, thành phố, thị xã./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH,**



**Nguyễn Đức Chính**